TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST- HNGĐ	*Thái Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1981.

ĐKHKTT: Số nhà 05, ngõ 360, đường L, tổ 27, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số 483, đường L, tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Anh D, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 360, đường L, tổ 27, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020.
- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Cao Thị T và anh Trần Anh D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Trần Anh D thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con: Chị Cao Thị T và anh Trần Anh D có 02 con chung là con Trần Cao Quang M, sinh ngày 28/5/2008 và con Trần Cao Gia H, sinh ngày 12/10/2012. Ly hôn, chị Cao Thị T và anh Trần Anh D thỏa thuận: Chị Cao Thị T trực tiếp nuôi con Trần Cao Gia H, sinh ngày 12/10/2012, anh Trần Anh D trực tiếp nuôi con Trần Cao Quang M, sinh ngày 28/5/2008. Chị T và anh D không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

Chị T và anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

2.3. Về chia tài sản: Không phải giải quyết.

3. Về án phí: Chị Cao Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0009629 ngày 15 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thi hành án phí cho chị T. Trả lại chị T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND phường Kỳ Bá, TP Thái Bình
(GCNKH số 134 ngày 11/12/2007 quyển số 01);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết